

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2026/HS-PT
Ngày 22 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh
Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với vụ án Trần Bích N, do có kháng cáo bị hại Nguyễn Thị N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2175/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2026.

- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

Trần Bích N, sinh ngày 01/01/1971, tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 095171006251, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C12; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; chồng tên Huỳnh Văn T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay bị cáo đã đi chấp hành án.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 2001 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường G, tỉnh Cà Mau).

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2005, Trần Bích N bắt đầu làm chủ hội tại ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau) và mời gọi nhiều người tham gia, mục đích hưởng tiền hoa hồng. Theo thỏa thuận, mỗi tháng mở và góp hội một lần; trước khi mở hội, hội viên viết số tiền bỏ hội vào tờ giấy đưa cho N, đến giờ mở hội N công khai số tiền bỏ hội cho tất cả hội viên biết, hội viên nào bỏ giá cao nhất sẽ được lĩnh hội, trường hợp nhiều hội viên bỏ giá cao nhất bằng nhau thì hội viên bỏ giá cao nhất đầu tiên được lĩnh hội; khi hội viên lĩnh hội N được hưởng tiền hoa hồng bằng 1/2 giá trị của phần hội (ví dụ: hội 1.000.000đ Nguyên hưởng 500.000đ), từ khi bỏ hội đến ngày gom và giao tiền hội cho hội viên lĩnh hội là khoảng từ 03 - 05 ngày. Quá trình tổ chức hội, có một số hội viên đã lĩnh hội chậm hoặc không góp hội chết, N đã sử dụng một phần tiền góp hội của hội viên ở các dây hội khác để lấp hội và tiêu xài cá nhân dẫn đến mất cân đối thu, chi khi có hội viên lĩnh hội. Để có tiền lấp các khoản mất cân đối, N mở thêm các dây hội mới mời gọi nhiều người tham gia rồi thực hiện hành vi gian dối bằng cách lấy tên không tham gia để lĩnh hội; mạo danh hội viên lĩnh hội và bán hội không cho hội viên nhằm mục đích chiếm đoạt tiền. Đến tháng 07/2023, N tuyên bố vỡ hội, tại thời điểm vỡ hội, N còn 16 dây hội tháng chưa mãn, chiếm đoạt tiền góp hội của hội viên trong 14 dây hội tháng và bán 08 phần hội không cho hội viên chiếm đoạt tổng số tiền là 5.303.360.000đ, cụ thể:

1.1. Hành vi lập, lĩnh các phần hội không; mạo danh hội viên lĩnh hội chiếm đoạt tổng số tiền là: 4.923.080.000đ.

- Dây 1: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 26/6/2020 dương lịch (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), có 39 phần, 31 hội viên tham gia 39 phần.

Hội đã mở được 38 kỳ: hội viên lĩnh 35 phần, N mạo danh hội viên lĩnh 03 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 240.620.000đ (Huỳnh Thị C, Mai Chúc L, Trần Thị K, Nguyễn Kim C1 mỗi người 48.280.000đ; Nguyễn Thị N1 47.500.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 68.000.000đ (Đặng Minh C2 6.000.000đ, Mai Chúc L, Nguyễn Thị T1, Trần Văn L1 mỗi người 4.000.000đ, Huỳnh Thị C, Nguyễn Thị N1, Đặng Văn K1, Trần Thị B, Hồ Thị L2, Nguyễn Văn K2, Huỳnh Thị X, Lê Thị Mỹ D, Nguyễn Thị N2, Đặng Thị P, Nguyễn Kim Y, Nguyễn Kim T2, Huỳnh Thị X1, Nguyễn Thị L3, Trịnh Thị T3, Phạm Văn K3, Lê Thị H, Nguyễn Thị M, Đặng Hoàng N3, Bùi Kim T4, Phạm Văn B1, Ngô Thị M1, Hồ Thị Đ2, Trần Thị T5, Dương Thị N4 mỗi người 2.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 172.620.000đ (240.620.000đ - 68.000.000đ).

- Dây 2: hụi tháng 2.000.000đ, mở ngày 23/11/2020 dương lịch (nhằm ngày 09/10/2020 âm lịch), có 37 phần, 26 hụi viên tham gia 35 phần, N4 tham gia 01 phần và lấy tên không “Â” tham gia 01 phần.

Hụi đã mở được 32 kỳ: hụi viên lĩnh 22 phần; Nguyên lĩnh 01 phần hụi không và mạo danh hụi viên lĩnh 09 phần (không nhớ mạo danh hụi viên nào).

Hụi viên góp hụi sống: 527.540.000đ (Bùi Thị B2, Nguyễn Thị K4 mỗi người 81.160.000đ, Nguyễn Văn M2, Phạm Thị M3, Lê Thị Mỹ D, Lại Thị D1, Huỳnh Thị X1, Nguyễn Kim C1, Huỳnh Thị X, Đặng Yến L4, Trần Văn L1 mỗi người 40.580.000đ).

Hụi viên nợ hụi chết: 220.000.000đ (Đặng Văn K1 30.000.000đ; Phạm Văn K3, Nguyễn Thị N5, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Kiều H1, Trịnh Hoàng N6 mỗi người 20.000.000đ; Trần Kim P1, Nguyễn Văn M2, Trần Hồng C3, Lê Văn S1, Nguyễn Thị T1, Trần Thị T5, Phạm Thị M4, Huỳnh Thị Á, Lâm Chúc L5 mỗi người 10.000.000đ).

Đối với 01 phần hụi N4 tham gia N4 bán cho hụi viên Nguyễn Kim C1 với số tiền 55.000.000đ.

Đối trừ tiền hụi sống với tiền nợ hụi chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 307.540.000đ (527.540.000đ - 220.000.000đ).

- Dây 3: hụi tháng 2.000.000đ, mở ngày 22/12/2020 dương lịch (nhằm ngày 09/11/2020 âm lịch), có 34 phần, 29 hụi viên tham gia 33 phần, N4 tham gia 01 phần.

Hụi đã mở được 32 kỳ: hụi viên lĩnh 23 phần, N4 mạo danh lĩnh 09 phần (không nhớ mạo danh hụi viên nào).

Hụi viên góp hụi sống: 415.970.000đ (Lê Văn V, Nguyễn Kim C1, Nguyễn Kim Y, Trần Thị N7, Nguyễn Văn P2, Mai Chúc L, Hồ Thị C4, Nguyễn Thị M, Nguyễn Lê M5 mỗi người 40.330.000đ; Hồ Thị Đ2 lĩnh hụi nhưng N4 chỉ giao 9.000.000đ còn chiếm đoạt 53.000.000đ).

Hụi viên nợ hụi chết: 80.000.000đ (Phạm Kim N8, Nguyễn Thị H2 mỗi người 8.000.000đ; Hồ Thị Đ2, Đặng Văn K1, Nguyễn Thị L6, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Đ3, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị Lê T7, Lê Thị X2, Trần Kim P1, Dương Thị N4, Nguyễn Kim P3, Mai Chúc L, Nguyễn Thị T1, Phạm Văn B1, Lê Văn S1, Trương Thị Đ4 mỗi người 4.000.000đ).

Hụi viên Trần Văn T8, Mai Thị T9, Nguyễn Văn H4 vắng mặt địa phương nên không xác định là hụi sống hay hụi chết (Nguyên trình bày đã lĩnh hụi).

Đối trừ tiền hụi sống với tiền nợ hụi chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 335.970.000đ (415.970.000đ - 80.000.000đ).

- Dây 4: hụi tháng 2.000.000đ, mở ngày 02/4/2021 dương lịch (nhằm ngày 21/02/2021 âm lịch), có 35 phần, 24 hụi viên tham gia 33 phần, N4 tham gia 02 phần.

Hụi đã mở được 28 kỳ: hụi viên lĩnh 08 phần, N4 lĩnh 01 phần hụi tham gia và mạo danh hụi viên lĩnh 19 phần (không nhớ mạo danh hụi viên nào).

Hui viên góp hui sống: 946.750.000đ (Bùi Thị B2, Lê Thị Mỹ D, Huỳnh Thị X, Trương Thị C5, Huỳnh Thị C, Huỳnh Thị H5, Phạm Thị M3 mỗi người 75.740.000đ; Nguyễn Hồng C6, Nguyễn Thị Ánh L7, Trần Thị N9, Dương Thị N4, Lê Thị Vân A, Nguyễn Kim T2, Trần Kim Y1, Dương Thị Kiều D2, Nguyễn Cẩm T10, Lê Thị B3, Nguyễn Kim Y mỗi người 37.870.000đ).

Hui viên nợ hui chết: 112.000.000đ (Trần Thị N9, Lương Kim C7, Phạm Văn B1, Lê Thị H, Lê Thị G, Nguyễn Thị Ú mỗi người 14.000.000đ; Nguyễn Thị T1 28.000.000đ).

Đối với 01 phần hui N4 tham gia N4 bán cho hui viên Bùi Thị B2 với số tiền 54.000.000đ.

Đối trừ tiền hui sống với tiền nợ hui chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 834.750.000đ (946.750.000đ - 112.000.000đ).

- Dây 5: hui tháng 2.000.000đ, mở ngày 02/4/2021 dương lịch (nhằm ngày 21/02/2021 âm lịch), có 35 phần, 20 hui viên tham gia 34 phần, N4 tham gia 01 phần hui.

Hui đã mở được 28 kỳ: hui viên lĩnh 18 phần, N4 lĩnh 01 phần hui tham gia và mạo danh hui viên lĩnh 09 phần (không nhớ mạo danh hui viên nào).

Hui viên góp hui sống: 532.140.000đ (Đặng Minh C2, Huỳnh Thị Á, Lâm Kim M6, Trịnh Thị T3 mỗi người 76.020.000đ; Nguyễn Kim C1, Phan Thị Tú M7, Nguyễn Thị T11, Đặng Văn H6, La Thị H7, Trần Văn Đ5 mỗi người 38.010.000đ).

Hui viên nợ hui chết: 252.000.000đ (Đặng Minh C2 42.000.000đ; Trần Văn B4, Nguyễn Thị T1, Phạm Kim N8, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Thị H3, Đặng Văn K1 mỗi người 28.000.000đ; Phạm Thị M4, Nguyễn Văn T12, Đặng Thị P mỗi người 14.000.000đ).

Hui viên Trần Thị T13 tham gia 02 phần vắng mặt tại địa phương không làm việc được nên không xác định được là hui sống hay hui chết (N8 trình bày 01 phần hui sống và 01 phần hui chết).

Đối trừ tiền hui sống với tiền nợ hui chết, N8 chiếm đoạt tổng số tiền là: 280.140.000đ (532.140.000đ - 252.000.000đ).

- Dây 6: hui tháng 2.000.000đ, mở ngày 05/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 25/4/2021 âm lịch), có 40 phần, 24 hui viên tham gia 38 phần, N8 tham gia 02 phần (01 phần do hui viên Trần Kim Y1 tham gia đóng được vài kỳ thì trả lại cho N8, N8 trả tiền lại cho Y1 và lấy tham gia).

Hui đã mở được 25 kỳ: hui viên lĩnh 16 phần, N8 lĩnh 01 phần hui tham gia và mạo danh hui viên lĩnh 08 phần (không nhớ mạo danh hui viên nào).

Hui viên góp hui sống: 674.960.000đ (Nguyễn Thị T1 122.720.000đ; Huỳnh Thị X1 92.040.000đ; Bùi Thị B2, Trần Văn B4 61.360.000đ; Trần Hồng C3, Nguyễn Kim C1, Trần Kim N10, Trần Thị N9, Nguyễn Thị Đ6, Nguyễn Hồng L8, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Kim Y, Trần Kim T14, Đặng Thị P, Ngô Thị M1 mỗi người 30.680.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 472.000.000đ (Nguyễn Thị N2, Lê Thị X2 mỗi người 56.000.000đ; Nguyễn Thị L3, Trần Hồng C3, Đặng Hoàng N3, Trần Thị B, Nguyễn Thị Đ3, Trần Thị T5, Nguyễn Văn M8 mỗi người 30.000.000đ; Nguyễn Thị T1 150.000.000đ).

Đối với 01 phần hội N8 tham gia N8 bán cho hội viên Nguyễn Thị T1 với số tiền 52.000.000đ.

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N8 chiếm đoạt tổng số tiền là: 202.960.000đ (674.960.000đ - 472.000.000đ).

- Dây 7: hội tháng 4.000.000đ, mở ngày 29/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 20/05/2021 âm lịch), có 35 phần, 23 hội viên tham gia 33 phần, N8 tham gia 01 phần và lấy tên không “X3” tham gia 01 phần.

Hội đã mở được 25 kỳ: hội viên lĩnh 15 phần, N8 lĩnh 01 phần hội không tên “Xuyên” và mạo danh hội viên lĩnh 09 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 1.176.480.000đ (Lê Thị Thu T15, Nguyễn Thị T16, Đặng Minh C2, Huỳnh Thị Á, Huỳnh Thị X mỗi người 130.720.000đ, Nguyễn Thị H8, Phạm Thị H9, Nguyễn Kim C1, Lâm Chúc L5, Bùi Kim T4, Lê Thị X2, Phạm Kiều D3, Nguyễn Kiều H1, mỗi người 65.360.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 600.000.000đ (Nguyễn Thị T1 120.000.000đ; Huỳnh Thị X 80.000.000đ; Lê Thị Thu T15, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị L3, Trần Văn L1, Phạm Thị M3, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Văn H10, Dương Thị N4, Trần Văn B4, Trần Thị T5 mỗi người 40.000.000đ).

Đối với 01 phần hội N4 tham gia N4 bán cho hội viên Nguyễn Kim C1 với số tiền 105.000.000đ.

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 576.480.000đ (1.176.480.000đ - 600.000.000đ).

- Dây 8: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 03/12/2021 dương lịch (nhằm ngày 29/10/2021 âm lịch), có 36 phần, 23 hội viên tham gia 35 phần hội, N4 tham gia 01 phần.

Hội đã mở được 22 kỳ: hội viên lĩnh 09 phần, N4 mạo danh hội viên lĩnh 13 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 684.500.000đ (Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H8, Nguyễn Văn C8, Nguyễn Thị H11, Huỳnh Thị X, Trịnh Thị T3 mỗi người 54.760.000đ, Nguyễn Thị L3, Lê Thị X2, Nguyễn Văn T12, Bùi Kim T4, Nguyễn Hoàng B5, Đặng Thị N11, Ngô Thị M1, Huỳnh Thị N12, Lương Thị Đ7, Lương Hồng N13, Lâm Chúc L5, Nguyễn Thị P4, Trần Thị N9 sinh năm 1988, mỗi người 27.380.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 196.000.000đ (Lê Thị X2 56.000.000đ; Nguyễn Thị N2, Nguyễn Văn T12, Phạm Văn B1, Trần Thị N9 sinh năm 1988, Nguyễn Thị H2 mỗi người 28.000.000đ).

Hội viên Lê Thị H12 và Trần Thị N9 sinh năm 1981 vắng mặt tại địa phương không làm việc được nên không xác định được là hội sống hay hội chết (N4 trình bày Nhi 01 phần hội sống và H12 02 phần hội chết)

Đối với 01 phần hội Nguyên tham gia N4 bán cho hội viên Nguyễn Kim C1 với số tiền 50.000.000đ.

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 488.500.000đ (684.500.000đ - 196.000.000đ).

- Dây 9: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 17/3/2022 dương lịch (nhằm ngày 15/02/2022 âm lịch), có 31 phần, 23 hội viên tham gia 29 phần, N4 tham gia 02 phần (01 phần tham gia và 01 phần do Phạm Thị M3 tham gia tên “Mè” đóng vài kỳ thì trả lại cho N4, N4 trả tiền lại cho M3 và lấy tham gia).

Hội đã mở được 18 kỳ: hội viên lĩnh 06 phần; Nguyên lĩnh 02 phần hội tham gia và mạo danh hội viên lĩnh 10 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 537.240.000đ (Trần Thị L9, Trần Kim Y1, Trần Thị N7, Lâm Chúc L5 mỗi người 48.840.000đ, Đặng Văn H6, Nguyễn Kim Y, Trần Kim T14, Nguyễn Thị C9, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Văn T17, Trần Kim P1, Nguyễn Kim T2, Trịnh Thị T3, Lê Thị Vân A, Nguyễn Văn X4, Lâm Kim M6, Lương Hoàng V1, Nguyễn Thị T1 mỗi người 24.420.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 158.000.000đ (Đặng Văn H6, Lương Kim C7, Dương Kiều T18 mỗi người 26.000.000đ; Nguyễn Thị N5 52.000.000đ; Nguyễn Thị K4 28.000.000đ).

Hội viên Trần Văn T8 vắng mặt tại địa phương không làm việc được nên không xác định được là hội sống hay hội chết (Nguyên trình bày 01 phần còn là hội sống).

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 379.240.000đ (537.240.000đ - 158.000.000đ).

- Dây 10: hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 10/5/2022 dương lịch (nhằm ngày 10/4/2022 âm lịch), có 33 phần, 21 hội viên tham gia 31 phần, N4 tham gia 01 phần và lấy tên không “D3” tham gia 01 phần).

Hội đã mở được 16 kỳ: hội viên lĩnh 09 phần; Nguyên lĩnh 01 phần tên không và mạo danh hội viên lĩnh 06 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 689.700.000đ (Nguyễn Thị T19, Lê Thị Thu T15, Huỳnh Thị X, Trần Thị N7 mỗi người 72.600.000đ, Trần Thị N9, Nguyễn Thị H8, Trần Kim N10, Bùi Mỹ L10, Nguyễn Thị T11, Nguyễn Thị L3, Hồ Thị Đ2, Huỳnh Thị C, Nguyễn Kim C1, Nguyễn Thị K4, Lê Thị Vân A mỗi người 36.300.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 408.000.000đ (Trần Thị N9, Lê Thị Mỹ D, Trần Hồng C3 mỗi người 51.000.000đ; Nguyễn Thị T1 255.000.000đ).

Hội viên Trần Thị T13, Nguyễn Văn K5 và Nguyễn Thị N14 vắng mặt địa phương, không làm việc được (N4 trình bày T13 tham gia 02 phần đã lĩnh 01 phần còn 01 phần; Ngọt và K5 mỗi người một phần là hội sống).

Đối với 01 phần hội N4 tham gia N4 bán cho hội viên Nguyễn Kim C1 với số tiền 75.800.000đ.

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 281.700.000đ (689.700.000đ - 408.000.000đ).

- Dây 11: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 02/6/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/5/2022 âm lịch), có 34 phần, 27 hội viên tham gia 33 phần, N4 tham gia 01 phần.

Hội đã mở được 17 kỳ: hội viên lĩnh 04 phần; Nguyên lĩnh 01 phần hội tham gia và mạo danh hội viên lĩnh 12 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 618.320.000đ (Nguyễn Văn C8, Lâm Chúc L5, Hồ Thị Đ2 mỗi người 42.680.000đ; Ngô Giang T20, Lê Thanh Ú1, Trần Kim Y1, Nguyễn Văn K2, Lê Thị C10, Nguyễn Hồng L8, Phạm Kiều B6, Trần Kim N10, Lê Thanh V2, Nguyễn Văn M8, Lương Thị K6, Lương Hoàng V1, Lê Thị Vân A, Lê Hồng N15, Nguyễn Thị C9, Nguyễn Kim C1, Trần Kim T14, Nguyễn Kim Y, Huỳnh Thị Á mỗi người 21.340.000đ; Phạm Kiều D3 20.800.000đ; Huỳnh Thị X 64.020.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 136.000.000đ (Nguyễn Thị T1 68.000.000đ; Nguyễn Thị P4, Đặng Thị P mỗi người 01 phần 34.000.000đ).

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N4 chiếm đoạt tổng số tiền là: 482.320.000đ (618.320.000đ - 136.000.000đ).

- Dây 12: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 26/6/2022 dương lịch (nhằm ngày 28/5/2022 âm lịch), có 34 phần, 18 hội viên tham gia 33 phần, N4 tham gia 01 phần.

Hội đã mở được 15 kỳ: hội viên lĩnh 08 phần; Nguyên lĩnh 01 phần hội tham gia và 06 phần hội không.

Hội viên góp hội sống: 479.000.000đ (Đặng Minh C2 95.800.000đ; Lê Thị X2 57.480.000đ; Nguyễn Thị S2, Nguyễn Văn M2, Bùi Mỹ L10, Trịnh Thị T21, Hồ Thị Đ2 mỗi người 38.320.000đ; Huỳnh Hòa M9, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị Tuyết N16, Nguyễn Văn T17, Phạm Kim N8, Huỳnh Thị N17, Nguyễn Thị H8 mỗi người 19.160.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 300.000.000đ (Nguyễn Thị T1 190.000.000đ, Trần Văn L1, Lê Thanh Ú1 mỗi người 38.000.000đ, Lê Thanh V2 34.000.000đ).

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N8 chiếm đoạt tổng số tiền là: 179.000.000đ (479.000.000đ - 300.000.000đ).

- Dây 13: hội tháng hội 2.000.000đ, mở ngày 10/9/2022 dương lịch (nhằm ngày 15/8/2022 âm lịch), có 35 phần, 25 hội viên tham gia 32 phần, N8 tham gia 03 phần (trong đó hội viên Nguyễn Văn T12 tham gia 02 phần đóng được vài kỳ thì trả lại cho N8, N8 trả tiền lại cho T12 và lấy tham gia).

Hội đã mở được 12 kỳ: hội viên lĩnh 07 phần; Nguyên lĩnh 02 phần hội tham gia và mạo danh hội viên lĩnh 03 phần (không nhớ mạo danh hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 383.540.000đ (Nguyễn Thị H8, Huỳnh Thị X, Nguyễn Thị S2 mỗi người 31.960.000đ; Phạm Thị M3 31.980.000đ; Lê Thị X2, Lê Thị Mỹ D, Dương Kiều T18, Hồ Thị L2, Lê Thị Thu T15, Nguyễn Văn C8, Phạm Kiều D3, Nguyễn Thị L11, Nguyễn Cẩm T22, Lê Thị H, Nguyễn Văn M2, Trương Thị C5, Huỳnh Hòa M9, Bùi Kim T4, Nguyễn Kim C1, Nguyễn Thị Lê mỗi người 15.980.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 322.000.000đ (Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị T1 mỗi người 92.000.000đ; Lê Thị X2, Nguyễn Thị L3, Đặng Văn H6 mỗi người 46.000.000đ).

Hội viên Huỳnh Thị N12 vắng mặt địa phương không làm việc được nên không xác định hội sống hay hội chết (Nguyên trình bày 01 phần là hội sống).

Đối với 01 phần hội N8 tham gia N8 bán cho hội viên Nguyễn Kim C1 với số tiền 48.600.000đ.

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N8 chiếm đoạt tổng số tiền là: 61.540.000đ (383.540.000đ - 322.000.000đ).

- Dây 14: hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 27/3/2022 dương lịch (nhằm ngày 25/02/2022 âm lịch), có 34 phần, 23 hội viên tham gia 32 phần, N8 tham gia 02 phần.

Hội đã mở được 19 kỳ: hội viên lĩnh 08 phần; Nguyên lĩnh 02 phần hội tham gia và mạo danh hội viên lĩnh 09 phần (không nhớ hội viên nào).

Hội viên góp hội sống: 598.320.000đ (Lê Văn V 74.790.000đ; Nguyễn Kiều H1, Nguyễn Thị S2, Ngô Thị M1, Huỳnh Thị Á, Nguyễn Kim P3 mỗi 49.860.000đ; Trần Thị N9, Trần Văn C11, Huỳnh Thị T23, Phạm Thị L12, Nguyễn Thị H8, Bùi Mỹ L10, Phan Thị Tú M7, Đặng Hoàng N3, Lê Thanh V2, Lê Thị G, Trần Thị N7 mỗi người 24.930.000đ).

Hội viên nợ hội chết: 258.000.000đ (Nguyễn Kiều H1, Nguyễn Văn T12 mỗi người 32.000.000đ; Trần Kim P1, Lê Thị Thu T15, Huỳnh Thị X mỗi người 30.000.000đ; Trần Thị N9 68.000.000đ; Nguyễn Thị P5 36.000.000đ).

Đối trừ tiền hội sống với tiền nợ hội chết, N8 chiếm đoạt tổng số tiền là: 340.320.000đ (598.320.000đ - 258.000.000đ).

1.2. Hành vi bán hội không chiếm đoạt tổng số tiền là: 380.280.000đ.

(1) Bán cho Nguyễn Kim C1 01 phần hội không tại dây hội 2.000.000đ, mở ngày 26/6/2020 dương lịch (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 58.500.000đ (dây 1).

(2) Bán cho Huỳnh Thị X1 01 phần hội không tên “Ân” tại dây hội 2.000.000đ, mở ngày 23/11/2020 dương lịch (nhằm ngày 09/10/2020 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 59.600.000đ (dây 2).

(3) Bán cho Nguyễn Kim Y 01 phần hội không tại dây hội 2.000.000đ, mở ngày 02/06/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/05/2022 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ (phần hội này N8 tham gia đã hót, nhưng lại tiếp tục bán cho Y - dây 11).

(4) Bán cho Phạm Kiều B6 01 phần hội không tại đây hội 2.000.000đ, mở ngày 02/06/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/05/2022 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 51.180.000đ (phần hội này N8 tham gia đã hết, nhưng lại tiếp tục bán cho B6 - đây 11).

(5) Bán cho Phạm Kiều D3 02 phần, chiếm đoạt số tiền 161.000.000đ

- 01 phần hội tại đây hội tháng 4.000.000đ, mở ngày 29/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 20/05/2021 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 109.000.000đ (phần hội này N8 tham gia đã hết, nhưng lại tiếp tục bán cho D3 - đây 7).

- 01 phần hội tại đây hội 2.000.000đ, mở ngày 02/6/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/5/2022 âm lịch), chiếm đoạt số tiền 52.000.000đ (phần hội này N8 tham gia đã hết, nhưng lại tiếp tục bán cho D3 - đây 11).

=> Như vậy, Trần Bích N lĩnh các phần hội không, mạo danh hội viên lĩnh hội tại 14 đây hội nêu trên và bán 06 phần hội không cho hội viên chiếm đoạt tổng số tiền là: 5.303.360.000đ (4.923.080.000đ + 380.280.000).

Sau khi vỡ hội, Trần Bích N đã tự nguyện trả cho các bị hại với tổng số tiền 1.266.510.000đ (Mai Chúc L 8.000.000đ, Nguyễn Thị N1 28.500.000đ, Nguyễn Kim C1 550.000.000 (cả hội mua), Nguyễn Kim T2 500.000đ, Nguyễn Thị L3 2.000.000đ, Nguyễn Thị M 15.500.000đ, Ngô Thị M1 5.500.000đ, Hồ Thị Đ2 1.000.000đ, Bùi Thị Bích 10.000.000đ, Nguyễn Thị K4 16.000.000đ, Nguyễn Văn M2 30.000.000đ, Nguyễn Kiều H1 30.000.000đ, Phạm Thị M3 2.000.000đ, Lại Thị D1 33.000.000đ, Nguyễn Thị T1 4.000.000đ, Nguyễn Kim Y 26.500.000đ, Trần Thị N7 5.000.000đ, Trịnh Thị T3 6.000.000đ, Hồ Thị C4 5.000.000đ, Trần Thị N9 8.000.000đ, Huỳnh Thị H5 2.000.000đ, Lê Thị Vân A 25.000.000đ, La Thị H13 6.000.000đ, Trần Văn Đ5 38.010.000đ, Nguyễn Thị Đ6 2.000.000đ, Nguyễn Hồng L8 3.000.000đ, Trần Kim T14 500.000đ, Nguyễn Thị H8 5.000.000đ, Phạm Kiều D3 2.000.000đ, Nguyễn Văn C8 5.000.000đ, Nguyễn Thị H11 17.500.000đ, Nguyễn Hoàng B5 1.500.000đ, Lương Thị Đ7 24.000.000đ, Lương Hồng N13 2.000.000đ, Trần Thị L9 5.000.000đ, Nguyễn Thị C9 30.000.000đ, Lương Hoàng V1 2.000.000đ, Nguyễn Thị Tuyết 13.500.000đ, Ngô Gian T24 1.000.000đ, Phạm Kiều B6 2.000.000đ, Lương Thị Kiều 4.000.000đ, Trịnh Thị T21 3.000.000đ, Huỳnh Hòa M9 2.000.000đ, Nguyễn Thị L11 2.000.000đ, Nguyễn Cẩm T10 2.500.000đ, Nguyễn Thị Lê 2.000.000đ, Nguyễn Thị Tuyết N16 2.000.000đ, Nguyễn Văn X4 2.000.000đ, Trần Văn C11 4.000.000đ, Phạm Thị L12 4.000.000đ, Lê Thị G 3.000.000đ, Đặng Yến L4 66.000.000đ, Lê Thị Thu T15 4.000.000đ, Nguyễn Thị T11 17.000.000đ, Trần Kim Y1 9.500.000đ, Huỳnh Thị Thùy 4.500.000đ, Nguyễn Văn P2 64.000.000đ, Bùi Mỹ L10 4.000.000đ, Lâm Kim M6 9.000.000đ, Nguyễn Hồng C6 1.000.000đ, Nguyễn Thị Ánh L7 5.000.000đ, Phạm Thị H9 22.000.000đ, Huỳnh Thị X1 22.000.000đ, Lê Văn V 11.500.000, Nguyễn Thị T25 2.000.000đ, Nguyễn Hoàng N18 30.000.000.

* Đối với 02 đây hội còn lại sau đây N1 không có hành vi chiếm đoạt tiền góp hội của hội viên nên không đề cập xử lý, gồm:

- Dây hụi tháng 2.000.000đ/phần, mở ngày 10/5/2023 dương lịch (nhằm ngày 06/6/2023 âm lịch), có 29 phần, 18 hụi viên tham gia 26 phần, Nguyên tham gia 01 phần, lấy tên không tham gia 02 phần tên “M4”. Hụi đã mở được 02 kỳ: Nguyên lĩnh 02 phần hụi không thì không có khả năng tiếp tục mở hụi nên trước khi vỡ hụi N1 đã thoả thuận và trả lại tiền góp hụi cho hụi viên đã đóng.

- Dây hụi tháng 3.000.000đ, mở ngày 10/5/2023 dương lịch (nhằm ngày 21/3/2023 âm lịch), có 30 phần, 17 hụi viên tham gia 26 phần, N1 tham gia 04 phần. Hụi đã mở được 04 kỳ: hụi viên lĩnh 01 phần, N1 lĩnh 03 phần hụi tham gia. Hụi viên góp hụi sống: 209.040.000đ (Phạm Minh H14, Lê Thị G, Nguyễn Thị T1 mỗi người 17.420.000đ; Nguyễn Thị H8 43.550.000đ; Nguyễn Thị T1 26.130.000đ; Phạm Kiều D3, Trịnh Thị T3, Trần Thị K, Trần Thị D4, Trần Văn L1, Nguyễn Thị T11, Lâm Kim M6, Nguyễn Văn T17, Ngô Thị M1, Nguyễn Thị P4 mỗi người 8.710.000đ). Hụi viên Nguyễn Văn T26 và Nguyễn Thị N14 vắng mặt tại địa phương chưa làm việc được nên không xác định được là hụi sống hay hụi chết (Nguyên trình bày T26 tham gia 01 phần đã lĩnh hụi, N14 tham gia 01 phần là hụi sống). Nguyên không mạo danh hụi viên hốt hụi, không hốt hụi không.

- Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 08 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Trần Bích Nguyên về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 28/11/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đã quyết định:

“1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Bích N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/7/2024.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

2.1.1. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền 160.320.000 (một trăm sáu mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng;

2.1.2. Hoàn trả cho bà Mai Chúc L số tiền 76.610.000 (bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn) đồng;

2.1.3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng”...

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp đối với các bị hại khác khác; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/12/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với bà; công nhận số tiền thực tế bà đã đóng hội cho bị cáo Trần Bích N là 76.000.000 đồng và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường, hoàn trả cho bà số tiền còn thiếu là 47.500.000 đồng, thay vì số tiền 17.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bà N cho rằng bà đã tham gia đóng tổng cộng 38 lần, mỗi lần dao động từ 1.400.000 đồng đến 1.500.000 đồng; do giữa bà và bị cáo là hàng xóm, có quan hệ thông gia nên việc giao nhận tiền hội chủ yếu dựa trên sự tin tưởng, không có hóa đơn, biên nhận cho từng lần đóng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thị N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bà N1.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo Trần Bích N còn phải hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị N1 là 17.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1 được nộp trong hạn luật định, hợp lệ; nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị hại có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Bích N chiếm đoạt tiền hội ở 14 dây hội nên giao dịch hội bị chiếm đoạt là vô hiệu; bị cáo phải hoàn trả cho bị hại tiền vốn hội thực đóng vào dây hội, đồng thời phải khấu trừ tiền hội chết mà bị hại còn nợ bị cáo ở các dây hội có hành vi chiếm đoạt và khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục sau khi vỡ hội. Cách xác định này là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự và đúng nguyên tắc chỉ buộc người phạm tội bồi thường phần thiệt hại thực tế còn lại do hành vi phạm tội gây ra.

Đối với bà Nguyễn Thị N1, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bà chỉ có 01 chân hội sống tại dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 dương lịch. Dây hội này đã mở được 38 kỳ; số tiền hội sống bà Nguyễn Thị N1 thực đóng được xác định là 47.500.000 đồng. Đồng thời, tại chính dây hội này, bà Nguyễn Thị N1 còn nợ tiền hội chết 2.000.000 đồng; sau khi vỡ hội, bị cáo Trần Bích N đã khắc phục cho bà Nguyễn Thị N1 28.500.000 đồng.

Do đó, cách tính của cấp sơ thẩm đối với số tiền bị cáo còn phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 được xác định cụ thể như sau: 47.500.000 đồng tiền hội sống thực đóng - 2.000.000 đồng tiền hội chết bà Nguyễn Thị N1 còn nợ - 28.500.000 đồng bị cáo đã khắc phục = 17.000.000 đồng. Như vậy, số tiền 47.500.000 đồng là tiền hội sống thực đóng làm căn cứ xác định thiệt hại ban đầu; còn 17.000.000 đồng mới là số tiền thiệt hại thực tế còn lại mà bị cáo phải tiếp tục hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 sau khi đã đối trừ đúng các khoản có liên quan.

Bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo cho rằng tổng số tiền thực tế bà đã đóng là 76.000.000 đồng, vì bà đã đóng 38 lần, mỗi lần từ 1.400.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, chính cách trình bày này cũng không phù hợp với số tiền 76.000.000 đồng mà bà yêu cầu, bởi nếu tính 38 lần đóng, mỗi lần từ 1.400.000 đồng đến 1.500.000 đồng thì tổng số tiền tương ứng chỉ dao động từ 53.200.000 đồng đến 57.000.000 đồng, không phải 76.000.000 đồng. Mặt khác, bà Nguyễn Thị N1 không xuất trình được biên nhận, sổ hội, giấy giao nhận tiền hoặc tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số tiền thực đóng là 76.000.000 đồng và cũng không chứng minh được cấp sơ thẩm đã bỏ sót khoản tiền hội nào thuộc phạm vi hành vi chiếm đoạt của bị cáo đối với bà.

Việc bà Nguyễn Thị N1 trình bày giữa bà và bị cáo là hàng xóm, có quan hệ thông gia nên việc giao nhận tiền hội dựa trên sự tin tưởng, không có hóa đơn, biên nhận là hoàn cảnh thực tế cần được xem xét; tuy nhiên, lời trình bày này không thể thay thế cho tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền thực đóng. Trong khi đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào sổ sách, tài liệu về các dây hội, lời khai của bị cáo, lời khai của các hội viên và kết quả đối chiếu trong quá trình điều tra để xác định số tiền thực đóng của bà Nguyễn Thị N1 là 47.500.000 đồng; sau đó khấu trừ 2.000.000 đồng tiền hội chết và 28.500.000 đồng bị cáo đã khắc phục, buộc bị cáo còn phải hoàn trả 17.000.000 đồng. Cách tính này rõ ràng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và bảo đảm việc bồi thường đúng phần thiệt hại thực tế còn lại của bị hại.

[3] Với các nhận định trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Bích N hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị N1 số tiền 17.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1 không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại Nguyễn Thị N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị N1.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Thị N1.

Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Thị N1: Buộc bị cáo Trần Bích N phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Thị N1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007121 ngày 25/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Bị hại có kháng cáo;
- Lưu HSVA, VTLT, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười